**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



ĐƠN KÊ KHAI THỰC TRẠNG NHÀ Ở THUỘC SỞ HỮU CỦA MÌNH NHƯNG CÁCH XA ĐỊA ĐIỂM LÀM VIỆC1

1. Kính gửi2: ……………………………………………………………………...

 2. Họ và tên người viết đơn: ……………………………………………………... Căn cước công dân số: ………………………….. cấp ngày………../ /……

 3. Họ và tên vợ hoặc chồng: …………………….……..……. ……...................... Căn cước công dân số: ………………………….. cấp ngày………../……../……

4. Nghề nghiệp3: ………………………………...……………….……………….

5. Nơi làm việc4: ………………………………………………………...………

6. Địa chỉ nhà ở thuộc sở hữu5:……………………………………………….......

7. Đăng ký thường trú:……………………………………………………………

8. Thực trạng về nhà ở của tôi như sau: Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc, cụ thể:

a, Đối với các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo của thành phố Đà Nẵng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định:

Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách địa điểm làm việc từ 20 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua từ 10 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc □

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc:........ km.

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua:..........km

- Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc:.........km.

b, Đối với các khu vực còn lại

Có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách địa điểm làm việc từ 30 km trở lên và cách dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua từ 15 km trở lên. Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc phải ngắn hơn khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc □

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc: ……km.

- Khoảng cách từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua:.........km

- Khoảng cách từ dự án nhà ở xã hội đăng ký mua, thuê mua đến địa điểm làm việc:.....km.



1 Trường hợp có nhiều nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc thì kê khai đơn đối với từng nhà ở

2 Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc tại thời điểm nộp hồ sơ

3 Công việc đang làm của người kê khai tại thời điểm nộp hồ sơ

4 Địa chỉ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người kê khai đang làm việc tại thời điểm nộp hồ sơ

5 Địa chỉ nhà ở thuộc sở hữu của người kê khai hoặc vợ, chồng hoặc của 02 vợ, chồng

*Lưu ý:* Khoảng cách được xác định bằng chiều dài của lộ trình đường giao thông đường bộ ngắn nhất giữa hai địa điểm.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

| ***Đính kèm:**** Văn bản cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai của Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng;
* Hình ảnh bản đồ chứng minh thông tin về các khoảng cách nhà ở thuộc sở hữu của mình, địa điểm làm việc, dự án nhà ở

xã hội đã kê khai tại Mục 8. | *………………, ngày tháng……năm……***Ngƣời viết đơn***(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| --- | --- |

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp …………………………………...... là ông/bà……………………..…………..… đang làm việc tại địa chỉ: ..................**

**............................................................................................................................. ......**

*(Ký tên, đóng dấu)*